TÒA ÁN NHÂN DÂN
Huyện Y
Tỉnh Ninh Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/ 2017/HNGĐ-ST
Ngày: 17/ 8/ 2017.
Về việc: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Thu .
2. Ông Nguyễn Văn Cương.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Khanh là Thư ký Toà án nhân dân huyện Y.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 57/2017/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2017 về việc: Ly hôn theo quyết định hoãn phiên tòa số 12/ 2017/QĐHPT -HNGĐ ngày 3 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn : Anh Nguyễn Văn H; có mặt.

Địa chỉ: Xóm 7, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn : Chị Vũ Thị P; vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm 10A, xã N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai , các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Hội trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị P sau 2 tháng tự do tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn với nhau , đăng ký kết hôn vào ngày 18 tháng 01 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Hai bên gia đình đã dự định tổ chức đám cưới cho anh chị theo phong tục địa phương vào ngày 16 tháng 2 năm 2017. Nhưng đến ngày gần cưới chị P đã bỏ nhà đi và hai tháng sau mới về nên anh chị không tổ chức đám cưới nữa. Thực tế anh chị chưa về sống chung với nhau và không hàn gắn được tình cảm. Nay anh nhận thấy mâu thuẫn giữa anh và chị P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin ly hôn chị P.

Về con chung (riêng): Anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị P không có con chung (riêng) nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp: Anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị P không có tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Vũ Thị P theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nhưng chị P không đến Tòa án tham gia tố tụng và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về tố tụng: Bị đơn là chị Vũ Thị P đã được Toà án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của các đương sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

2/ Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị P là hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của anh H thì anh H và chị P chưa tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và chưa về sống chung với nhau. Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã xác nhận về việc anh H và chị P chưa tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương trong đơn đề nghị ngày 22/ 5/2017 của anh H. Anh H xin ly hôn chị P, chị P không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh H. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh H và chị Ph đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn .

3/ Về con chung (riêng): Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung (riêng) vì anh H và chị P không có con chung (riêng). Chị P không có ý kiến và yêu cầu gì về vấn đề con chung (riêng) . Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về tài sản chung (riêng) công nợ và đất nông nghiệp: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung (riêng) công nợ và đất nông nghiệp vì anh H và chị P không tài sản chung (riêng) , công nợ và đất nông nghiệp. Chị P không có ý kiến và yêu cầu gì về tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp , quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị P được ly hôn.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/ 2013/ 0001623 ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình .

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình.*
- *VKSND huyện Y .*
- *Chi cục THA dân sự huyện Y.*
- *UBND xã M, huyện Y.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.*

Nguyễn Thị Thanh Phương